

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/UMV/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH UNICITY MARKETING VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 141 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 7300 5415

Fax: (028) 3811 4631

E-mail: compliance.vn@unicity.com

Mã số doanh nghiệp: 0312812021

Doanh nghiệp không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Cà Phê Linh Chi (BioReiShi Coffee)

2. Thành phần:

Trong 21 gram chứa:

Đường, Kem không béo, Bột cà phê (9,524%), Bột chiết xuất linh chi (1,990%), Hương cà phê tự nhiên, Chất điều chỉnh độ axit (500ii).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (MFG) và Ngày hết hạn (EXP) được in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm đóng trong gói nhỏ màng foil nhôm phức hợp, các gói nhỏ được đựng trong hộp giấy, có màng CO bọc ngoài, chất liệu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

- **Quy cách đóng gói:** Dạng bột, khối lượng tịnh 21 g ($\pm 7,5\%$)/gói, 20 gói/hộp,

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Sản xuất bởi: Công ty TNHH Unicity Labs Việt Nam

- Địa chỉ: Lô 244, đường Số 12, KCN Amata, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm



Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Tiêu chuẩn nhà sản xuất số ULV.S.TP.01-1 ngày 05/06/2020.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2020

CÔNG TY TNHH UNICITY MARKETING VIỆT NAM 



MAI THỊ THẠCH

Giám Đốc



NHÃN PHỤ



1. Tên sản phẩm: Cà Phê Linh Chi (BioReiShi Coffee)

2. Thành phần:

Trong 21 gram chứa:

Đường, Kem không béo, Bột cà phê (9,524%), Bột chiết xuất linh chi (1,990%), Hương cà phê tự nhiên, Chất điều chỉnh độ axit (500ii).

3. Thông tin dinh dưỡng: Xem trên nhãn chính

4. Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng: Pha một gói Cà Phê Linh Chi (BioReiShi Coffee) với 100ml nước nóng, khuấy đều đến khi cà phê tan hết và thưởng thức.

Uống lạnh: Cách pha như uống nóng, cho thêm 1 gói và nước tùy ý, thêm đá và thưởng thức.

5. Bảo quản: Bảo quản trong điều kiện khô ráo và thoáng mát, tránh nơi có độ ẩm cao và ánh sáng mặt trời.

6. Cảnh báo:

- Không dùng cho đối tượng mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.

- Không sử dụng nếu sản phẩm bị hỏng hoặc bao bì không còn nguyên vẹn.

7. Quy cách đóng gói: Dạng bột, khối lượng tịnh 21 g ($\pm 7,5\%$)/gói, 20 gói/hộp

8. Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất (MFG) và Ngày hết hạn (EXP) được in trên bao bì sản phẩm.

9. Xuất xứ: Việt Nam.

Sản xuất bởi Công ty TNHH Unicity Labs Việt Nam.

Địa chỉ: Lô 244, đường Số 12, KCN Amata, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

11. Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty TNHH Unicity Marketing Việt Nam

Địa chỉ: Số 141 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 7300 5411



NET WT 420g | 20 PACKETS

UNICITY

BIOREISHI COFFEE

3 IN 1 INSTANT COFFEE MIX

WITH GANODERMA LUCIDUM (REISHI EXTRACT)

Enjoy the perfect blend of premium coffee enriched with the beneficial wellness effects of Reishi extract in our delicious instant coffee mix.

Store under cool and dry conditions away from high humidity and direct sunlight.

Nutrition Facts		
Serving Size: 1 Packet (21g)		
Servings Per Box: 20 Packets		
Amount Per Serving		Calories from Fat: 25
Calories (kcal): 100		% Daily Value
Total Fat	25g	4%
Cholesterol	0mg	0%
Sodium	25mg	1%
Total Carbohydrate	16g	4%
Total Sugar	13g	*
Potassium	135mg	4%
* Daily Value Not Established.		



Manufactured by:
Unicity Labs Vietnam Co., Ltd.
Plot 244, Road 12, HANSA Industrial Park,
Long Binh Ward, Binh Hoa City,
Dong Nai Province, Vietnam

© 2019 All Rights Reserved.
Item: J2666 J2666 Rev1



Made in Vietnam



Ingredients: Sugar, non-dairy creamer, coffee powder, ganoderma lucidum (reishi extract), coffee flavor, sodium bicarbonate.

ENJOY
UNICITY
COFFEE

DIRECTIONS

POUR THE CONTENTS OF ONE PACKET INTO A CUP. ADD 100 mL OR 2/3 OF A CUP HOT WATER AND STIR WELL.

PREPARE SAME AS ABOVE. ADD ADDITIONAL PACKET AND WATER, AS PREFERRED. THEN ADD ICE.

20
PACKETS

UNICITY
BIOREISHI COFFEE
3 IN 1 INSTANT COFFEE MIX
WITH GANODERMA LUCIDUM (REISHI EXTRACT)

NET WT 420g (20 PACKETS x 21g)

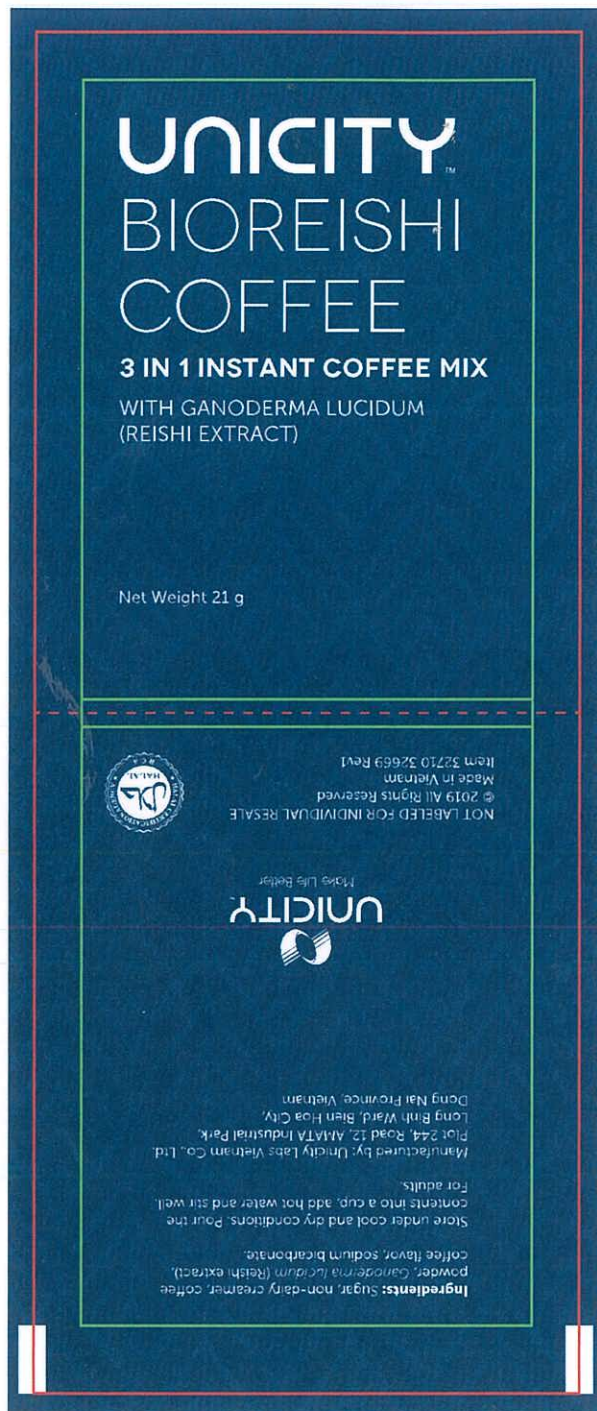


THE IDEAL
COMBINATION

The combination of premium coffee and ganoderma lucidum makes the Unicity 3-in-1 coffee an ideal beverage for adults throughout the day.

PREMIUM
COFFEE
+
REISHI EXTRACT





UNICITY	ITEM #32710	FN: 32669 Rev1
	DESCRIPTION: Pkt 32710 U BioReishi Coffee VN	
	WEB DIMENSIONS: 80 mm x 200 mm	
	FINISHED PKT. DIMENSIONS: 80 mm x 100 mm	
	INK COLORS: PMS 2955	
	FOIL MATERIAL:	
	WIND:	
PACKET	REMARKS:	
	DATE: 26 Nov 2019	DESIGNER: Carol
	FORMULA: 21015-01	



Text
White



Spot
PMS 2955

Department	Initials	Date	Comments
Marketing			
Executive			
Operations			
Legal			
Trademark			
QA			
Science			
Cust Serv			
IT			

**BẢN DỊCH
TRANSLATION**

Thường thức sự pha trộn hoàn hảo của cà phê thượng hạng cùng với những lợi ích sức khỏe từ chiết xuất linh chi trong tách cà phê hòa tan thơm ngon.

Bảo quản ở nơi khô ráo và thoáng mát, tránh độ ẩm cao và ánh nắng trực tiếp.

Sản xuất bởi:
Unicity Labs Vietnam Co., Ltd.
Lô 244, đường 12, khu công nghiệp AMATA, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

©2019 đã đăng kí bản quyền
32666 32668 Sửa đổi 1



Sản xuất tại Việt Nam

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Mỗi lần sử dụng: 1 gói 21g

Mỗi hộp gồm: 20 gói

Tổng giá trị trong mỗi gói

Calo (kcal): 100 Calo từ chất béo: 25

% giá trị hàng ngày

Tổng chất béo 2.5g 4%

Cholesterol 0mg 0%

Natri 25mg 1%

Tổng Carbohydrate 16g 4%

Đường tổng 13g *

Kali 135mg 4%

*Giá trị hàng ngày không được thiết lập

Thành phần: Đường, kem không béo, bột cà phê, bột chiết xuất linh chi, hương cà phê, natri bicarbonate.



Thường thức cà phê 20 GÓI
UNICITY

Hướng dẫn sử dụng:

Uống nóng:

Cho 1 gói cà phê vào tách, thêm 100ml hoặc 2/3 cốc nước nóng và khuấy đều.

Uống lạnh:

Làm tương tự bên trên, thêm 1 gói và nước tùy ý và sau đó thêm đá.

UNICITY™
CÀ PHÊ LINH CHI
CÀ PHÊ HÒA TAN 3
TRONG 1
VỚI CHIẾT XUẤT LINH CHI

Khối lượng tịnh: 420g (20 gói × 21g)

SỰ KẾT HỢP LÝ TƯỞNG

Sự kết hợp giữa cà phê thượng hạng và chiết xuất linh chi tạo nên cà phê UNICITY 3 trong 1, một thức uống lý tưởng cho người lớn trong suốt ngày dài.

CÀ PHÊ THƯỢNG HẠNG

+

CHIẾT XUẤT LINH CHI

Tôi: **Nguyễn Thị Tuyên**, CMTND số: 121933896, cấp ngày 22-7-2007, Nơi cấp: C.A Bắc Giang, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Chứng thực ông/bà **Nguyễn Thị Tuyên**, CMTND số: 121933896, cấp ngày 22-7-2007, Nơi cấp: C.A Bắc Giang; Đã ký trước mặt tôi tại công ty Dịch thuật Chuyên Nghiệp HDT.

Ngày 08 tháng 06 năm 2020

Người dịch

Nguyễn Thị Tuyên

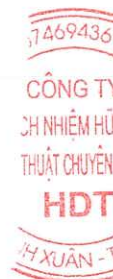
Ngày 08 tháng 06 năm 2020

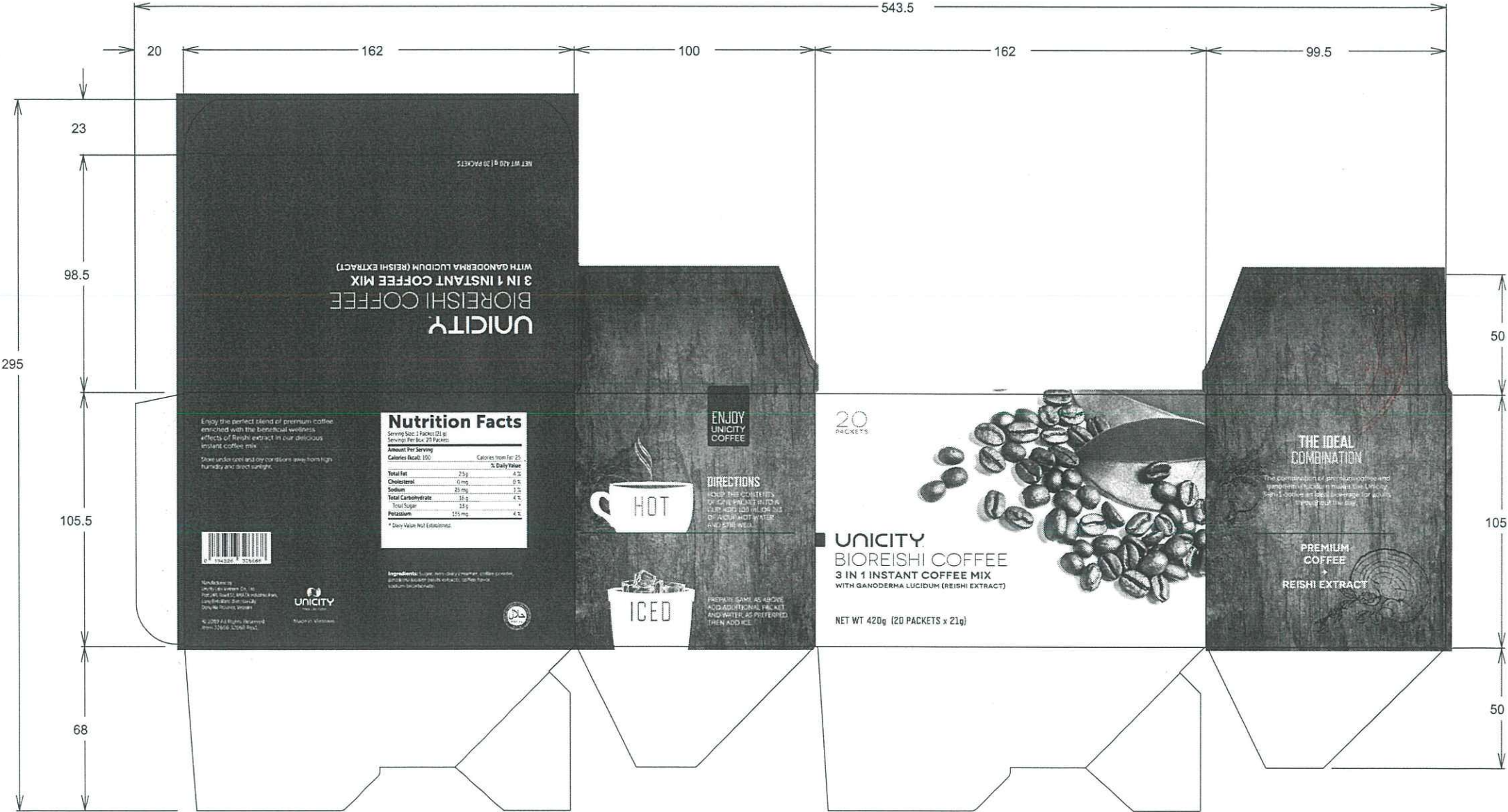
TM. CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Trần Thị Văn Dung





**BẢN DỊCH
TRANSLATION**

UNICITY™
CÀ PHÊ LINH CHI
CÀ PHÊ HÒA TAN 3 TRONG 1
VỚI CHIẾT XUẤT LINH CHI



Khối lượng tịnh: 21g

Thành phần: đường, kem không béo, bột cà phê, bột chiết xuất linh chi, hương cà phê, natri bicarbonate.

Bảo quản ở nơi khô ráo và thoáng mát. Cho cà phê vào tách, thêm nước nóng và khuấy đều.

Dùng cho người lớn.

Sản xuất bởi:

Unicity Labs Vietnam Co., Ltd.

Lô 244, đường 12, khu công nghiệp AMATA,
phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng
Nai, Việt Nam.



**KHÔNG DÁN NHÃN ĐỂ TÁCH
RA BÁN LẺ**

© 2019 đã đăng kí bản quyền

Sản xuất tại Việt Nam

32710 32669 Sửa đổi lần 1



Unicity	Sản phẩm: # 32710	PN: 32669 Sửa đổi lần 1
	Mô tả: gói 32710 U Cà Phê Linh Chi Việt Nam	
	Kích thước WEB: 80mm × 200mm	
	Gói hoàn thành. Kích thước: 80mm × 100mm	
	Màu mực: PMS 2955	
	Chất liệu foil:	
	Gió:	
	Chú ý:	
Đóng gói	Ngày: 26/11/2019	Nhà thiết kế: Carol
	Công thức: 21015- 01	

Phòng	Tên viết tắt	Ngày	Chú thích
Tiếp thị			
Điều hành			
Vận hành			
Luật pháp			
Nhân hiệu			
Đảm bảo chất lượng			
Nghiên cứu			
CSKH			
CNTT			

Văn bản

Mực

Trắng

PMS 2599



Tôi: **Nguyễn Thị Tuyên**, CMTND số: 121933896, cấp ngày 22-7-2007, Nơi cấp: C.A Bắc Giang, cam đoan đã dịch chính xác văn bản này từ tiếng Anh sang tiếng Việt.

Chứng thực ông/bà **Nguyễn Thị Tuyên**, CMTND số: 121933896, cấp ngày 22-7-2007, Nơi cấp: C.A Bắc Giang; Đã ký trước mặt tôi tại công ty Dịch thuật Chuyên Nghiệp HDT.

Ngày 08 tháng 06 năm 2020
Người dịch



Nguyễn Thị Tuyên

Ngày 08 tháng 06 năm 2020

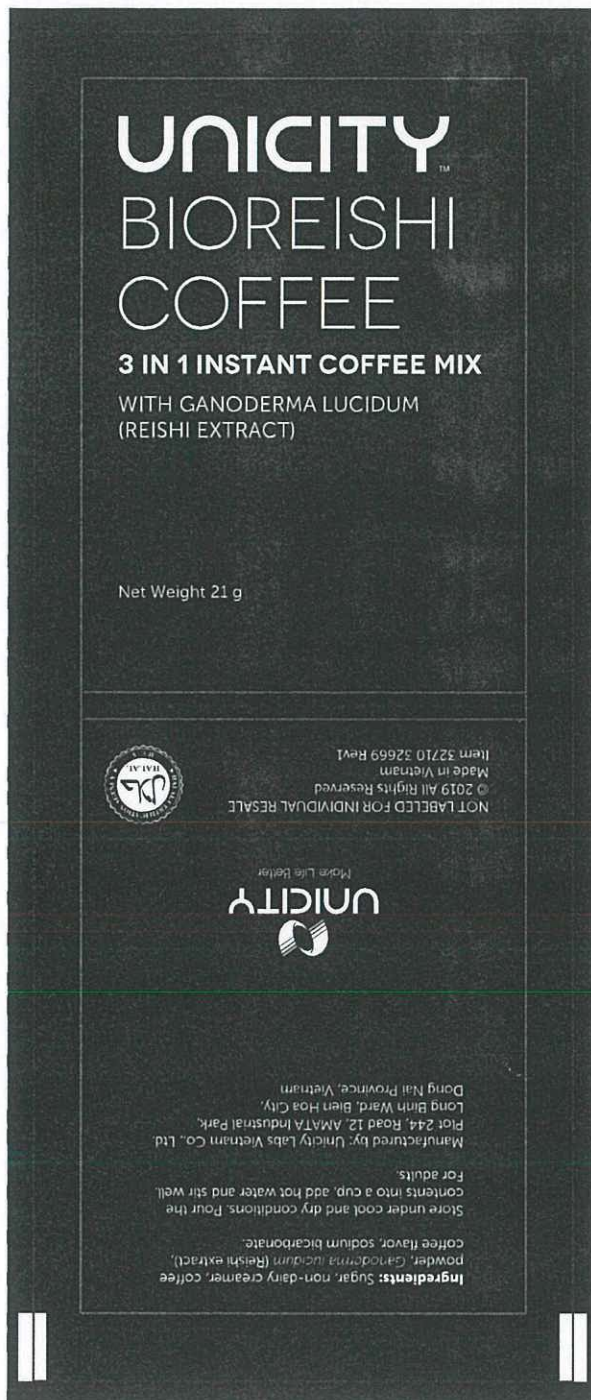


TM. CÔNG TY

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Vân Dung

6.
TY
HỮU
HẠN
TP.



 PACKET	ITEM #32710	PN: 32669 Rev1
	DESCRIPTION: Pkt 32710 U BioReishi Coffee W	
	WEB DIMENSIONS: 80 mm x 200 mm	
	FINISHED PKT. DIMENSIONS: 80 mm x 100 mm	
	INK COLORS: PMS 2955	
	FOIL MATERIAL:	
	WIND:	
	REMARKS:	
	DATE: 26 Nov 2019	DESIGNER: Carol
	FORMULA: 21015-01	



Text
White



Spot
PMS 2955

Department	Initials	Date	Comments
Marketing			
Executive			
Operations			
Legal			
Trademark			
QA			
Science			
Cust Serv			
IT			

UNICITY LABS
VIỆT NAM

UNICITY LABS VIETNAM Co.,Ltd.
Plot 244, Road 12, Amata IP, Long Binh Ward,
Bien Hoa city, Dong Nai province, Vietnam.
Tel: 02513 995 299 Fax: 02513 995 298
Tax code: 3603271291

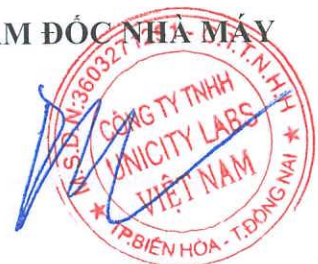
**TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
CÀ PHÊ LINH CHI
(BIOREISHI COFFEE)**

BIÊN SOẠN

NGUYỄN ANH VĂN

Ngày: 05/06/2020

GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY



PHẠM QUỐC DŨ

Ngày: 05/06/2020

1. Thông tin sản phẩm

Tên sản phẩm	CÀ PHÊ LINH CHI (BIOREISHI COFFEE)
Loại	Đồ uống
Ngoại quan	Bột màu nâu kem, hương thơm cà phê đặc trưng.
Nguyên liệu	Đường, Kem không béo, Bột cà phê (9,524%), Bột chiết xuất linh chi (1,990%), Hương cà phê tự nhiên, Chất điều chỉnh độ axit (500ii).
Bao bì	Màng foil nhôm phức hợp (tuân thủ QCVN 12-1: 2011/BYT), hộp giấy, màng co và thùng carton.
Hướng dẫn sử dụng	Uống nóng: 1 gói (21g) cafe linh chi + 100ml nước nóng. Uống đá: cách pha như uống nóng, cho thêm 1 gói và nước tùy ý, thêm đá trước khi sử dụng.
Hạn sử dụng	24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Bảo quản	Bảo quản trong điều kiện khô ráo và thoáng mát, tránh nơi có độ ẩm cao và ánh sáng mặt trời.

2. Yêu cầu an toàn thực phẩm

2.1 QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tần xuất lấy mẫu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	1 lần/năm	Thủy ngân	mg/kg	0,05
2	1 lần/năm	Cadimi	mg/kg	1
3	1 lần/năm	Chì	mg/kg	2
4	1 lần/năm	Arsen	mg/kg	1

- Sản phẩm được tham chiếu theo tên thực phẩm “Cà phê” trong QCVN 8-2:2011/BYT.

2.2 QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

TT	Tần xuất lấy mẫu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	1 lần/năm	Ochratoxin A	µg/kg	10

- Sản phẩm được tham chiếu theo tên thực phẩm “Cà phê hòa tan (cà phê uống liền)” trong QCVN 8-1:2011/BYT.

2.3 Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm – Độc tố vi nấm

TT	Tần xuất lấy mẫu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
----	------------------	--------------	--------	----------

1	1 lần/năm	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	1 lần/năm	Aflatoxin (B+G)	µg/kg	4

- Sản phẩm được tham chiếu theo tên thực phẩm “Thực phẩm (chung cho các loại thực phẩm)” trong quyết định 46/2007/QĐ-BYT.

2.4 Quyết định 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm – chỉ tiêu vi sinh vật

TT	Tần xuất lấy mẫu	Tên chỉ tiêu	Giới hạn vi sinh vật (cfu/g)
1	1 lần/ngày đóng gói	Tổng số vi sinh vật hiếu khí.	10000
2	1 lần/năm	Coliforms	10
3	1 lần/năm	E.coli	Không có
4	1 lần/năm	Cl.perfringens	10
5	1 lần/năm	B.cereus	100
6	1 lần/năm	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	100
7	1 lần/ngày đóng gói	Enterobacteriaceae (*)	Không có/0,1 g
8	Đầu đợt chạy	Salmonella (*)	Không có/25g

- Sản phẩm được tham chiếu theo tên thực phẩm “Rau quả muối, rau quả khô” trong quyết định 46/2007/QĐ-BYT.

- Chỉ tiêu (*) được kiểm tra theo quy định nội bộ Công ty.

- Tần xuất lấy mẫu Đầu đợt chạy (Máy hoạt động sau khi ngừng máy ≥ 24 giờ)

2.5 Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của Melamine nhiễm chéo trong thực phẩm

TT	Tần xuất lấy mẫu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	1 lần/năm	Melamine	mg/kg	2,5

- Sản phẩm được tham chiếu theo tên thực phẩm “Các loại thực phẩm khác” trong quyết định 38/2008/QĐ-BYT.

3. Thành phần dinh dưỡng

TT	Tần xuất lấy mẫu	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	1 lần/năm	Năng lượng (**)	kcal/21g	≥ 80
2	1 lần/năm	Năng lượng từ chất béo (**)	kcal/21g	≤ 36
3	1 lần/năm	Tổng chất béo (**)	g/21g	≤ 3.6
4	1 lần/năm	Cholesterol (**)	mg/21g	≤ 0.5
5	1 lần/năm	Sodium (Na) (**)	mg/21g	≥ 19

6	1 lần/năm	Potassium (K) (**)	mg/21g	≤ 162
7	1 lần/năm	Tổng carbohydrate (**)	g/21g	$\leq 19,2$
8	1 lần/năm	đường (**)	g/21g	$\leq 15,6$
9	1 lần/năm	Caffein (***)	%	≤ 1
10	1 lần/năm	Định tính linh chi (***)		Dương tính
11	1 lần/ngày đóng gói	Độ ẩm (***)	%	≤ 5

- Chỉ tiêu (**) công bố trên nhãn thành phần dinh dưỡng được kiểm tra theo quy định nội bộ Công ty.

- Chỉ tiêu (***) được kiểm tra theo quy định nội bộ Công ty.

4. Hướng dẫn đóng gói

a)	Khối lượng tịnh/gói:	21.0g	*Quy trình sản xuất tuân thủ hệ thống kiểm soát chất lượng HACCP codex, Halal.
b)	Số lượng gói/hộp:	20 gói	k) Kích thước gói: 80 x 100 mm
c)	Số lượng hộp/thùng:	24 hộp	l) Kích thước thùng: 228 x 340 x 617 (mm)
d)	Chiều rộng đường hàn:	5.0 mm	m) Kích thước hộp: 162 x 100 x 105 (mm)
e)	Vị trí mã code trên gói:	Code được dập trên đường hàn bên phải mặt trước gói. lot # - Mfg. Date Exp. Date BS Mã mẻ trộn "B" (ví dụ: Mẻ trộn đầu tiên trong ngày =A, mẻ trộn thứ 2 = B, thứ tự từ A – Z); Ca sản xuất "S" (ví dụ: Ca 1 = 1, ca 2 =2, ca 3=3)	
f)	Vị trí mã code trên hộp, thùng:	* Hộp - code được in dưới đáy hộp. * Thùng - code được in mặt trước thùng Dòng 1: Lot # Dòng 2: MFG Date Dòng 3: EXP Date	
g)	Định dạng ngày sản xuất (MFG Date):	MFG: DD.MM.YYYY (ex. MFG: 01.04.2017)	
h)	Định dạng hạn sử dụng (EXP Date):	EXP: DD.MM.YYYY (ex. EXP: 01.04.2019)	
i)	Định dạng mã lô (Lot #):	Lot # : UJJYY Viết tắt tên Công ty "U" (ex. ULV), số thứ tự ngày trộn bột trong năm "JJJ" (ngày trộn bột: 05/05/2018 = 125), năm "YY" (2 ký tự cuối của năm, 2018 = 18).	



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thái Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

Số: 232/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: BioReiShi Coffee (Cà phê linh chi)
Số lô: U26919
2. Mã số mẫu: 12198406/DV.1
3. Mô tả mẫu: Nguyên hộp (20 gói x 21 g/hộp), có tem phụ tiếng Việt - Số lượng: 1
NSX: 26/09/2019 - HSD: 26/09/2021; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 26/12/2019
7. Thời gian thử nghiệm: 26/12/2019 - 07/01/2020
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH UNICITY MARKETING VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 141, Đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình,
Thành phố Hồ Chí Minh
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25g	ISO 6579-1:2017	KPH
9.2*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3	S. aureus	CFU/g	Ref. TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Cl. perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	B. cereus	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.6*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	E. coli	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.8*	Tổng số bào tử nấm men-mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.9*	Hàm lượng Arsenic	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,038 mg/kg)
9.10*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/kg)
9.11*	Hàm lượng Chì	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,065
9.12*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/kg	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 mg/kg)
9.13*	Hàm lượng Aflatoxin B1	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)
9.14*	Hàm lượng Aflatoxin B1, B2, G1, G2	µg/kg	NIFC.04.M.038 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 µg/kg)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2020

TUQ.VIỆN TRƯỞNG



PHỤ TRÁCH KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định



Số: 215 /PKN-VDD

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
(Chỉ có giá trị đối với mẫu khách hàng gửi)

Tên mẫu: BIOREISHI COFFEE (Cà phê Linh Chi)

Số lượng mẫu: 01

Ngày nhận mẫu: 24/02/2020

Số PYC: 046/PYC-VDD

Mã số mẫu PTN: 2002071

Tình trạng mẫu: Mẫu dạng bột, nguyên bao bì nhà sản xuất, không có mẫu lưu

Khách hàng: Công ty TNHH Unicity Marketing Việt Nam

Địa chỉ: Số 141 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian kiểm nghiệm: 25/02/2020

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD = 5)	NIN.G.01.M33

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp-LOD)

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Trường



Số: 216 /PKN-VDD

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
(Chỉ có giá trị đối với mẫu khách hàng gửi)

Tên mẫu: BIOREISHI COFFEE (Cà phê Linh Chi)

Số lượng mẫu: 01

Ngày nhận mẫu: 24/02/2020

Số PYC: 046/PYC-VDD

Mã số mẫu PTN: 2002071

Tình trạng mẫu: Mẫu dạng bột, nguyên bao bì nhà sản xuất, không có mẫu lưu

Khách hàng: Công ty TNHH Unicity Marketing Việt Nam

Địa chỉ: Số 141 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian kiểm nghiệm: 25/02/2020

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	Melamin	mg/kg	KPH (LOD = 0,001)	NIN.G.01.M102

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp-LOD)

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Hồng Trường



Số: 217 /PKN-VDD

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

(Chỉ có giá trị đối với mẫu khách hàng gửi)

Tên mẫu: BIOREISHI COFFEE (Cà phê Linh Chi)

Số lượng mẫu: 01

Ngày nhận mẫu: 24/02/2020

Số PYC: 046/PYC-VDD

Mã số mẫu PTN: 2002071

Tình trạng mẫu: Mẫu dạng bột, nguyên bao bì nhà sản xuất, không có mẫu lưu

Khách hàng: Công ty TNHH Unicity Marketing Việt Nam

Địa chỉ: Số 141 đường Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian kiểm nghiệm: 24/02/2020

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

TT	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp
1	<i>Enterobacteriaceae*</i>	CFU/10g	KPH (LOD = 10)	TCVN 5518-1:2007

Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp-LOD)

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Trường